

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH XUYỀN
TỈNH VĨNH PHÚC**

Bản án số: 53/2025/HS-ST
Ngày 28 - 3 - 2025

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH XUYỀN, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Lan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Quang Thái

2. Bà Lưu Thị Lan Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Trang - Là Thư ký Toà án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên tham gia phiên tòa: Bà Vũ Lan Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2025 tại Hội trường Ủy ban nhân dân thị trấn HC, huyện BX, tỉnh Vĩnh Phúc, Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 37/2025/HSST ngày 26 tháng 02 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2025/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên **Nguyễn Văn T**, sinh ngày 10 tháng 4 năm 1977 xã SL, huyện BX, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi ĐKKHKT: Thôn A, xã SL, huyện BX, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Duy N, sinh năm 1952 (đã chết) và bà Dương Thị H, sinh năm 1957; vợ: Phan Thị M, sinh năm 1981 (đã ly hôn); con có 1 con, sinh năm 2003; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 13 ngày 09/09/2015 của Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc buộc T chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn là 24 tháng. Ngày 13/08/2017, T chấp hành xong. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 08/01/2025, chuyển tạm giam từ ngày 17/01/2025 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại quản lý tạm giam - BX, Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T là người nghiện ma túy Heroin từ năm 2014 đến nay. Khoảng 9 giờ ngày 8/01/2025, do có nhu cầu sử dụng ma túy, T đi bộ từ xã SL đến thị trấn Đ tìm và mua được ma túy của một nam giới không rõ tên tuổi địa chỉ 02 gói ma túy Heroine với giá 300.000 đồng rồi T cầm số ma túy mua được ở bàn tay trái đi tìm địa điểm sử dụng. Khi T đi đến tổ dân phố BK, thị trấn Đ thì bị cơ quan Công an huyện BX kiểm tra, phát hiện bắt quả tang T tàng trữ trái phép chất ma túy. Tang vật chứng thu giữ gồm: thu giữ ở lòng bàn tay trái của Nguyễn Văn T 02 gói (01 gói giấy bạc và 01 túi nilon) bên trong đều đựng chất bột màu trắng mà T khai nhận là ma túy Heroin được niêm phong trong phong bì ký hiệu A1.

Ngày 08/01/2025, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện BX có quyết định trưng cầu số 21 trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định chất ma túy, trọng lượng có trong mẫu A1. Ngày 13/01/2025, Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Vĩnh Phúc có kết luận giám định số 179 kết luận: “Chất cục bột màu trắng có trong mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, loại Heroine (Heroin) có tổng khối lượng 0,2280g (không phẩy hai hai tám không gam, không kể bao bì).”

Hoàn trả trực tiếp đối tượng giám định còn lại sau giám định gồm 0,2078 gam cùng toàn bộ bao gói được niêm phong trong một bao gói giấy “MẪU TRẢ VU 108/2025”.

Cáo trạng số: 40/CT-VKSBX ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện BX truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BX, trình bày lời luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 08/01/2025. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo và đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn T thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình như nội dung nêu trên, bị cáo thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện BX truy tố về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là đúng, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện BX, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện BX, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định

của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, người chứng kiến không có người nào có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Hồi 10 giờ 00 phút ngày 08/01/2025 tại ven đường tổ dân phố BK, thị trấn Đ, huyện BX, tỉnh Vĩnh Phúc, Công an thị trấn Đ, huyện BX bắt quả tang Nguyễn Văn T tàng trữ 0,2280g ma túy Heroine mục đích để sử dụng.

Xét lời nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của người chứng kiến, kết luận giám định của Phòng giám định kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc, phù hợp các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên. Như vậy có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy...thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

.....

c) ... Heroine...có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam; ”.

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội, gây bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân, là nguyên nhân dẫn đến nhiều tệ nạn khác. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo T thành khẩn khai báo, bị cáo được hưởng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Trước khi phạm tội bị cáo Nguyễn Văn T là người có nhân thân xấu, bản thân bị cáo là người nghiện ma túy, đã từng bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nhưng bị cáo không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân mà lao vào con đường phạm tội. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm buộc bị cáo phải cách ly khỏi cuộc sống cộng đồng để chấp hành hình phạt tù một thời gian theo như mức đề nghị của Viện kiểm sát mới đủ tác dụng răn đe, phòng ngừa và giáo dục chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra và tại phiên tòa làm rõ bị cáo là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định và không có tài sản, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với mẫu vật hoàn lại sau giám định gồm 0,2078 gam cùng toàn bộ bao gói được niêm phong trong một bao gói giấy “MẪU TRẢ VỤ 108/2025” cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Đối với nam giới bán ma túy cho T để sử dụng do T không biết rõ họ tên, địa chỉ của người này nên cơ quan cảnh sát điều tra không có cơ sở để xác minh, điều tra và xử lý theo quy định.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T **02 (Hai)** năm **06 (Sáu)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 08/01/2025.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 mẫu vật gồm 0,2078g (*Không thấy hai không bảy tám gam*) cùng toàn bộ bao gói niêm phong do Cơ quan giám định hoàn trả lại sau giám định theo Kết luận giám định số 179/KLGD ngày 13/01/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc. (Có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Sở tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện BX;
- CQTHAHS Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Chi cục THADS huyện BX;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP, THAHS.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thanh Lan

